

Bản án số: 66/2018/HS-PT
Ngày 27 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Anh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Lộc

Ông Nguyễn Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 44/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Hồ Chí T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hồ Chí T, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1981 tại Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Tổ dân phố LB, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Hồ Thị H1; cha: không rõ; có vợ Dương Thị Phương O và có 2 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 24/07/1999 bị Tòa án nhân dân huyện H (nay là thị xã H) kết án 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2002, đã được xóa án;

Bị cáo là Đảng viên đang bị tạm đình chỉ sinh hoạt Đảng.

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo: Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn H2 (đã chết):

Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1993 (vợ anh H2); Địa chỉ: Thôn ĐP, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

Ông Nguyễn Văn H3 (cha anh H2) sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn XD, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 16/07/2017 Hồ Chí T (có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ, hạng B2), trực tiếp điều khiển xe ô tô BKS: 75A - 033.81 chạy từ nhà của mình ở phường H, thị xã H vào thành phố Huế. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đến Km 816⁺⁷⁰⁰ Quốc lộ 1A thuộc địa phận phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, T phát hiện phía trước cùng chiều cách 20 m đến 25 m có 02 đến 03 xe mô tô đang chạy. Lúc này do trời mưa kính chắn gió bị mờ nên T nhìn xuống để bật hệ thống sưởi lên để làm khô hơi nước trên kính, khi bật xong, T nhìn lên phía trước thì xe ô tô đã chạy quá gần với các xe mô tô chạy cùng chiều nên T xử lý không kịp và đã để phần đầu xe ô tô va chạm vào phía sau xe mô tô BKS 75H1- 303.28 do chị Trần Thị Thân X điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Tiếp đó T đánh lái cho xe ô tô sang phải đi vào phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ thì tiếp tục để phần đầu xe ô tô va chạm vào phía sau xe mô tô BKS 73M1 - 7145 do anh Nguyễn Văn H2 điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Sau khi tai nạn giao thông xảy ra, T đưa chị X đi cấp cứu tại bệnh viện Trung ương Huế rồi đến Công an thị xã Hương Trà trình diện. Hậu quả: Anh Nguyễn Văn H2 chết tại chỗ, bà Trần Thị Thân X được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Trung ương Huế nhưng chết ngay sau đó. Hồ Chí T bị thương nhẹ. Xe mô tô BKS 75H1 - 303.28 và xe mô tô BKS 73M1 - 7145 bị hư hỏng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hồ Chí T đã thỏa thuận với đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn H2 là ông Nguyễn Văn H3 (bố anh H2) và chị Nguyễn Thị Bích N (vợ anh H2) đã bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền 320.000.000 đồng (bao gồm mai táng phí, thiệt hại về tinh thần, tiền nuôi con và chi phí sửa chữa xe mô tô); thỏa thuận với người đại diện hợp pháp của bà Trần Thị Thân X là ông Trần Đình T và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền 160.000.000 đồng. Những người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hồ Chí T.

Ngoài ra, bị cáo Thành đã khắc phục hậu quả mua lại cho Hội dòng mền thánh giá Huế 01 chiếc xe máy Wave RSX nên người đại diện của Hội dòng không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2018, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế căn cứ vào điểm b, đ khoản 2 Điều

202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Hồ Chí T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/01/2018, bị cáo Hồ Chí T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 17/4/2018, bị cáo có đơn kháng cáo bổ sung xin được hưởng án treo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Chí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo điểm b, đ khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên bị cáo cho rằng tai nạn xảy ra do lỗi vô ý, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có chăm lo thăm hỏi bồi thường thêm cho đại diện hợp pháp người bị hại 20.000.000 đồng nên được đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị xin giảm hình phạt và cho hưởng án treo, mẹ bị cáo là người có công với nước cấp sơ thẩm chưa xem xét, nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, những người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Nguyễn Văn H3 và chị Nguyễn Thị Bích N có ý kiến: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa phúc thẩm có quan điểm: Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hồ Chí T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm b, đ khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã thăm hỏi động viên và hỗ trợ thêm tiền khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại Nguyễn Văn H2. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Nguyễn Văn H3 và chị Nguyễn Thị Bích N đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có mẹ là người có công với nước mà cấp sơ thẩm chưa xem xét. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại các điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hồ Chí T, sửa bản án sơ thẩm và giảm hình phạt cho bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã có cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/07/2017, bị cáo Hồ Chí T có sử dụng bia rượu, trực tiếp điều khiển xe ô tô BKS: 75A - 033.81 chạy trên đường Quốc lộ 1A theo hướng thị xã H – Huế, khi đến Km 816⁺⁷⁰⁰ Quốc lộ 1A thuộc phường H, thị xã H, do trời mưa kính chắn gió bị mờ nên T nhìn xuống để bật hệ thống sưởi lên để làm khô hơi nước trên kính, khi bật xong, T nhìn lên phía trước thì xe ô tô đã chạy quá gần với các xe mô tô chạy cùng chiều nên T xử lý không kịp và đã để phần đầu xe ô tô va chạm vào phía sau xe mô tô BKS 75H1 - 303.28 do chị Trần Thị Thân X điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Tiếp đó T đánh lái cho xe ô tô sang phải đi vào phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ thì tiếp tục để phần đầu xe ô tô va chạm vào phía sau xe mô tô BKS 73M1 - 7145 do anh Nguyễn Văn H2 điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Sau khi tai nạn giao thông xảy ra, T đưa chị X đi cấp cứu tại bệnh viện Trung ương Huế rồi đến Công an thị xã Hương Trà trình diện. Hậu quả: Anh Nguyễn Văn H2 chết tại chỗ, bà Trần Thị Thân X được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Trung ương Huế nhưng chết ngay sau đó. Hồ Chí T bị thương nhẹ. Xe mô tô BKS 75H1- 303.28 và xe mô tô BKS 73M1 - 7145 bị hư hỏng.

[2] Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thị xã H đã kết án bị cáo Hồ Chí T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm b, đ khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Hồ Chí T, thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của người bị hại cho rằng bị cáo Hồ Chí T đã thật sự ăn năn hối cải, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục thăm nom và hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại 20.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Mặt khác, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần xét thêm tình tiết giảm nhẹ là mẹ của bị cáo thuộc đối tượng là người có công với nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại các điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do vậy, có cơ sở để chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cần sửa án sơ thẩm giảm mức hình phạt cho bị cáo.

Về biện pháp chấp hành hình phạt, thấy rằng: Hành vi điều khiển xe gây tai nạn của bị cáo làm chết hai người là rất nghiêm trọng, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo; bị cáo có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện để cho hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Hồ Chí T không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hồ Chí T, sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt.

Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Hồ Chí T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hồ Chí T không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT - Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh TT - Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp;
- TAND thị xã Hương Trà;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- Công an thị xã Hương Trà;
- Chi cục THADS thị xã Hương Trà;
- Bị cáo;
- Lưu HSYA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tôn Anh Dũng